

QUYẾT ĐỊNH**Về lượng hạn ngạch thuế quan đối với hàng hoá nhập khẩu năm 2007****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 6 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất Nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lượng hạn ngạch thuế quan đối với hàng nhập khẩu năm 2007 như sau:

Stt	Mã số hàng hoá	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng
1	04070091	Trứng gà	tá	30.000
	04070092	Trứng vịt		
	04070099	Loại khác		
2	2401	Thuốc lá nguyên liệu	tấn	37.000
3	2501	Muối	tấn	200.000
4	1701	Đường tinh luyện, đường thô	tấn	55.000

Điều 2. Nguyên tắc giấy phép theo chế độ hạn ngạch thuế quan, đối tượng được phân giao hạn ngạch thuế quan và thủ tục cấp phép theo hạn ngạch thuế quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 6 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài .

Điều 3. Đối với đường tinh luyện, đường thô, Bộ Thương mại cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho thương nhân sử dụng đường làm nguyên liệu sản xuất theo xác nhận của Bộ Công nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Công báo;
- Các Sở Thương mại;
- Bộ Thương mại: Bộ trưởng, các Thứ trưởng các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu : VT, XNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thế Ruệ